

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Số: 1451 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hải Phòng, ngày 26 tháng 7 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án phát triển đội ngũ luật sư
trên địa bàn thành phố Hải Phòng đến năm 2020***

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 1072/QĐ-TTg ngày 05/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chiến lược phát triển nghề luật sư đến năm 2020”;

Căn cứ Quyết định số 2320/QĐ-BTP ngày 13/8/2012 của Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch tổng thể triển khai chiến lược phát triển nghề luật sư đến năm 2020;

Xét đề nghị tại Công văn số 314/STP-BTTP ngày 20/6/2013 của Giám đốc Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt “Đề án phát triển đội ngũ luật sư trên địa bàn thành phố Hải Phòng đến năm 2020” kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở, ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, Ban Chủ nhiệm Đoàn Luật sư thành phố, cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- BCĐCCTPW, BTP (Cục BTTP), VPCP;
- TTTU, TT HĐND TP;
- BCĐCCTP, UBMTTQ TP;
- Như điều 3;
- CT, các PCT UBND TP;
- CVNC, TH, TT Tin học, LTTP;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
CHỦ TỊCH**



Dương Anh Điền

ĐỀ ÁN

Phát triển đội ngũ luật sư thành phố Hải Phòng đến năm 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1451/QĐ-UBND ngày 26/7/2013

của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH ĐỀ ÁN:

1. Cơ sở chính trị, pháp lý:

- Các quan điểm của Đảng về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ XI;

- Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020;

- Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/06/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020;

- Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 30/3/2009 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức, hoạt động luật sư;

- Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Hải Phòng khóa XIV;

- Luật luật sư năm 2006 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Luật năm 2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật luật sư;

- Nghị định số 66/2008/NĐ-CP ngày 28/5/2008 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp và Quyết định số 585/QĐ-TTg ngày 05/5/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành dành cho doanh nghiệp giai đoạn năm 2010 – 2014;

- Quyết định số 123/QĐ-TTg ngày 18/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển đội ngũ luật sư phục vụ hội nhập kinh tế quốc tế từ năm 2010 đến năm 2020”;

- Quyết định số 1072/QĐ-TTg ngày 05/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển nghề luật sư đến năm 2020;

- Quyết định số 1759/QĐ-BTP ngày 21/6/2010 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 123/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ;

- Quyết định số 2320/QĐ-BTP ngày 13/8/2012 và Công văn số 7491/BTP-BTTP ngày 14/9/2012 của Bộ Tư pháp về việc thực hiện Kế hoạch tổng thể triển khai chiến lược phát triển nghề luật sư đến năm 2020.

2. Thực trạng đội ngũ luật sư và công tác quản lý luật sư tại thành phố Hải Phòng:

2.1. Những kết quả đạt được:

Trước yêu cầu của công cuộc cải cách tư pháp và hội nhập kinh tế quốc tế, trong thời gian qua, với sự ra đời của Luật luật sư năm 2006, tổ chức và hoạt động hành nghề luật sư ở thành phố Hải Phòng ngày càng được tạo điều kiện thuận lợi và đã đạt những kết quả nhất định:

- Nhận thức của xã hội nói chung và của các cấp, các ngành về luật sư, nghề luật sư có nhiều chuyển biến tích cực.

- Đội ngũ luật sư, tổ chức hành nghề luật sư đã có bước phát triển cả về số lượng và chất lượng, tính đến cuối năm 2006, Đoàn Luật sư Hải Phòng có 51 luật sư và 11 luật sư tập sự (*trong đó không có luật sư nào có trình độ Thạc sỹ luật trở lên*) với 15 tổ chức hành nghề luật sư; thì sau 07 năm, đến nay (năm 2013), Đoàn luật sư Hải Phòng đã có 111 luật sư và 37 người tập sự hành nghề luật sư (*trong đó có 02 Thạc sỹ luật học, 04 luật sư đang đào tạo Thạc sỹ luật học, hầu hết có trình độ Cử nhân Luật*) với 45 Tổ chức hành nghề luật sư.

- Hoạt động hành nghề của luật sư đã có bước phát triển theo hướng ngày càng chuyên nghiệp và hiệu quả, trong 5 năm qua, đã thực hiện cung cấp dịch vụ pháp lý gần 4300 vụ việc trong đó (*tham gia tố tụng 1944 việc, tư vấn pháp luật 1529 việc, đại diện ngoài tố tụng 47 việc, dịch vụ pháp lý khác 369 việc, trợ giúp pháp lý miễn phí 374 việc*), doanh thu 14.604.780.000đ, nộp thuế 3.346.520.000đ. Các luật sư đã tích cực tham gia các vụ án hình sự, trợ giúp pháp lý miễn phí cho người nghèo và đối tượng chính sách, tham gia ý kiến vào xây dựng pháp luật, tuyên truyền pháp luật, cải cách thủ tục hành chính. Qua đó, tích cực góp phần bảo vệ công lý, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, phục vụ mục tiêu cải cách tư pháp và các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, hội nhập kinh tế quốc tế, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội của thành phố.

- Đoàn luật sư đã tích cực phát huy vai trò tự quản đạt những kết quả nhất định trên các mặt công tác: phát triển luật sư; đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của luật sư trong hành nghề; phân công tổ chức hành nghề luật sư cũ luật sư tham gia tố tụng theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng; giải quyết khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền... đã thành lập Chi bộ Đoàn Luật sư với 13 đảng viên.

- Công tác quản lý nhà nước về luật sư trên địa bàn thành phố Hải Phòng được từng bước tăng cường thông qua xây dựng thể chế, tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho hoạt động luật sư, định hướng, điều tiết, tăng cường công tác thanh tra,

kiểm tra đối với tổ chức, hoạt động luật sư, thực hiện các giải pháp hỗ trợ phát triển nghề luật sư.

2.2. Những tồn tại, hạn chế, yếu kém và nguyên nhân:

Bên cạnh những kết quả đạt được, tổ chức và hoạt động luật sư, quản lý luật sư ở thành phố vẫn còn nhiều hạn chế, yếu kém.

- *Thứ nhất*, số lượng luật sư hiện có so với số dân còn rất thấp so với yêu cầu của sự phát triển, hiện nay, với 111 luật sư ở thành phố có khoảng 1.900.000 dân cư thì tỷ lệ là 1 luật sư/khoảng 17.100 dân cư; con số này là thấp so với tỷ lệ luật sư trung bình ở nước ta là 1 luật sư/14.000 dân cư, ở Thái Lan là 1 luật sư/1.526 dân cư; ở Singapore là 1 luật sư/1000 dân cư, ở Pháp 1 luật sư/1.000 dân cư, ở Mỹ là 1 luật sư/250 dân cư.

- *Thứ hai*, chất lượng của đội ngũ luật sư còn nhiều hạn chế, yếu kém, có 2,3 % luật sư là có trình độ thạc sỹ, số lượng luật sư đào tạo bài bản chưa được nhiều. Hầu như chưa có luật sư có trình độ hiểu biết về pháp luật quốc tế, thông thạo ngoại ngữ và hành nghề chuyên sâu trong các lĩnh vực đầu tư, kinh doanh thương mại quốc tế, chưa tạo được uy tín cạnh tranh riêng cho từng luật sư trong mỗi lĩnh vực. Trong lĩnh vực tham gia tố tụng, nhiều luật sư còn thiếu kinh nghiệm, kỹ năng hành nghề, việc tuân thủ quy tắc đạo đức nghề nghiệp và kỷ luật hành nghề còn chưa cao.

- *Thứ ba*, quy mô tổ chức hành nghề luật sư còn nhỏ, chưa phát triển theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại; số tổ chức hành nghề luật sư chuyên sâu trong các lĩnh vực rất ít và hầu như không có trong lĩnh vực kinh doanh, thương mại quốc tế; chưa hình thành được những tổ chức có uy tín, có sức hấp dẫn và năng lực cạnh tranh trên địa bàn toàn quốc; Các tổ chức hành nghề luật sư phân bố chưa hợp lý, hầu như chỉ trong khu vực nội thành; trụ sở nhiều tổ chức hành nghề luật sư chưa thuận tiện cho giao dịch; còn có tổ chức chưa chấp hành nghiêm các quy định pháp luật về lao động, thuế, tài chính.... Trên địa bàn thành phố chưa có tổ chức luật sư nước ngoài đăng ký hoạt động.

- *Thứ tư*, vị trí, vai trò của luật sư trong xã hội và trong tham gia tố tụng còn hạn chế, luật sư chưa thực sự khẳng định được vai trò, vị trí của mình như pháp luật đã quy định; nhu cầu sử dụng dịch vụ pháp lý do luật sư cung cấp của các cá nhân, cơ quan, tổ chức trong xã hội chỉ ở một bộ phận nhỏ, mặc dù thực tế tiềm năng nhu cầu này là rất lớn (*trong 5 năm chỉ có 1133 vụ có luật sư tham gia trên tổng số 20.948 vụ án Tòa án các cấp thụ lý, giải quyết, đạt tỷ lệ 5,4%*).

- *Thứ năm*, công tác phối hợp của các cơ quan hữu quan tạo điều kiện cho luật sư hành nghề, trong tham gia tố tụng còn hạn chế; mặc dù Luật luật sư và các quy định pháp luật liên quan (Tổ tụng hình sự, Tổ tụng dân sự, Tổ tụng hành chính...)

quy định khá rõ nhiệm vụ, quyền hạn của luật sư trong tổ tụng, nhưng các quy định cụ thể để luật sư thực hiện quyền của mình chưa đầy đủ, các cơ quan tiến hành tố tụng mỗi nơi lại áp dụng theo cách riêng do đó việc luật sư tham gia tố tụng còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc, nhất là ở giai đoạn điều tra, còn những trường hợp bị can từ chối luật sư không rõ lý do.

- *Thứ sáu*, Đoàn luật sư thành phố vẫn chưa thực sự phát huy hết vai trò tư vấn theo Luật luật sư, nhiều lúc còn bị động; chưa quan tâm đúng mức đến công tác giáo dục chính trị tư tưởng, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, đạo đức nghề nghiệp cho luật sư, giám sát hành nghề luật sư, tập sự hành nghề luật sư; nội bộ tổ chức Đoàn luật sư chưa thực sự gắn kết; xây dựng uy tín giữa Ban Chủ nhiệm với các Tổ chức hành nghề luật sư, luật sư; kinh phí hoạt động của Đoàn luật sư còn hạn hẹp. Chi bộ Đảng tại Đoàn luật sư cần thực sự phát huy vai trò là hạt nhân chính trị lãnh đạo đối với tổ chức, hoạt động của Đoàn Luật sư.

- *Thứ bảy*, công tác quản lý nhà nước đối với tổ chức, hoạt động luật sư có lúc còn chưa sát sao, chưa kịp thời trong việc ban hành các cơ chế, chính sách hay thực hiện các biện pháp để tạo điều kiện phát triển nghề luật sư đồng thời tăng cường quản lý nhà nước đối với công tác này.

** Một số nguyên nhân cơ bản của những tồn tại, hạn chế, yếu kém trên:*

- Về khách quan, trước hết xuất phát từ tính chất hành nghề tự do của nghề luật sư, chịu sự tác động của cơ chế thị trường, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, truyền thống văn hóa - pháp lý; việc bảo đảm thực hiện các quyền, nghĩa vụ của luật sư trong việc xung đột, va chạm với các quyền và lợi ích trong xã hội; thể chế về luật sư và các quy định pháp luật liên quan về hình sự, tố tụng hình sự, dân sự, tố tụng dân sự... đang trong quá trình hoàn thiện nên vẫn còn những tồn tại, bất cập...

- Về chủ quan, đó là nhận thức của xã hội về vị trí, vai trò của luật sư; cơ chế khuyến khích, thu hút, tạo điều kiện cho việc tham gia hành nghề luật sư; công tác đào tạo luật sư chưa bài bản; bản thân các luật sư, tổ chức hành nghề luật sư chưa tự nâng cao trình độ, kỹ năng hành nghề, trau dồi phẩm chất chính trị, đạo đức, nâng cao chất lượng, uy tín hành nghề; một số ít luật sư, tổ chức hành nghề luật sư vẫn chưa nhận thức đúng, muốn thoát ly khỏi sự quản lý, ý thức đoàn kết, xây dựng tinh thần trách nhiệm tập thể còn chưa đầy đủ; tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư chưa thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ và trách nhiệm tự quản; công tác quản lý nhà nước về luật sư còn bất cập, cơ chế quản lý có phần lỏng lẻo chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới...

Như vậy, những kết quả đạt được mới là bước đầu và mới tập trung vào giải quyết những vấn đề bức xúc nhất và có tính đặt nền móng cho sự phát triển nghề luật sư trong tình hình mới theo tinh thần cải cách tư pháp một cách toàn diện sau này:

công tác luật sư trên địa bàn thành phố Hải Phòng vẫn còn nhiều tồn tại, hạn chế, yếu kém cần khắc phục, đặc biệt là đội ngũ luật sư vừa thiếu, vừa yếu, chưa tương xứng với yêu cầu, vị trí, tiềm năng phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Hải Phòng.

3. Dự báo nhu cầu dịch vụ pháp lý ở Hải Phòng từ nay đến năm 2020:

- Hải Phòng là thành phố cảng, đô thị loại I, đô thị Trung tâm cấp quốc gia nằm ở trung tâm vùng duyên hải Bắc Bộ, là đầu mối giao thông quan trọng và cửa chính ra biển của các tỉnh phía Bắc, trên hai hành lang - một vành đai hợp tác kinh tế Việt Nam - Trung Quốc, có cảng biển, có sân bay quốc tế; được Trung ương xác định là một cực tăng trưởng của vùng kinh tế động lực phía Bắc, một trọng điểm phát triển kinh tế biển - đảo. Hiện nay, Hải Phòng có dân số gần 2 triệu người, trong đó có khoảng trên 1 triệu lao động với diện tích tự nhiên hơn 150.000 ha gồm 15 đơn vị hành chính quận, huyện (07 quận, 08 huyện), mật độ dân số trung bình là hơn 1.200 người /km², dân cư phân bố tập trung đông tại các quận nội thành; có hơn 14.000 doanh nghiệp đang hoạt động trên các lĩnh vực: công nghiệp, dịch vụ, du lịch, xuất nhập khẩu....

+ Trong giai đoạn từ nay đến 2020, thành phố Hải Phòng sẽ có điều kiện phát huy toàn diện, đồng bộ tiềm năng, lợi thế của thành phố cảng, ngoài khu vực đô thị trung tâm với 07 quận hiện tại, sẽ có 05 quận mới là Bến Rừng, Bắc Sông Cấm, Tây Bắc, An Dương, Tràng Cát - Cát Hải. Trên địa bàn thành phố đã, đang và sẽ triển khai nhiều dự án, công trình trọng điểm như: Đường ô tô cao tốc Hải Phòng - Hà Nội; Cảng cửa ngõ quốc tế Lạch Huyện và đường ô tô Tân Vũ - Lạch Huyện; Cảng hàng không quốc tế Hải Phòng tại Tiên Lãng; Dự án mở rộng sân bay Cát Bi; Khu Kinh tế Đình Vũ - Cát Hải; Khu công nghiệp - đô thị - dịch vụ Bắc sông Cấm.... Dự kiến dân số thành phố sẽ trên 2.400.000 người, tỷ trọng GDP của Hải Phòng trong GDP của cả nước đạt mức 5,1 - 5,2%, tốc độ tăng trưởng GDP bình quân đạt 13 - 13,5%, GDP bình quân (giá hiện hành) đạt khoảng 3.000 USD /người.

+ Do đó, giai đoạn từ nay đến năm 2020, kinh tế - xã hội của thành phố sẽ có bước phát triển đột phá, cùng với đó tình hình xã hội và các hoạt động giao dịch dân sự, kinh tế diễn ra khá sôi nổi, đa dạng và không kém phần phức tạp thì nhu cầu sử dụng dịch vụ pháp lý của doanh nghiệp, tổ chức, người dân, sẽ tăng mạnh không chỉ ở các khu đô thị, mà còn tăng nhanh ở các huyện ngoại thành, các địa phương có dự án, công trình trọng điểm và khu công nghiệp, khu kinh tế.

- Cùng với sự tăng trưởng kinh tế của thành phố, trước sự thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài ngày càng gia tăng mạnh mẽ, những cam kết của Việt Nam khi gia nhập WTO và các văn bản pháp luật về luật sư cũng như các văn bản pháp luật liên quan hiện hành (*Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật luật sư*,

Luật tố tụng hành chính, Luật xử lý vi phạm hành chính...) đã tạo ra một khung pháp lý thông thoáng hơn, là nhân tố quan trọng giúp thị trường dịch vụ pháp lý phát triển mạnh mẽ, góp phần gia tăng nhu cầu sử dụng dịch vụ pháp lý.

- Bên cạnh đó, chủ trương đẩy mạnh hỗ trợ về mặt pháp lý của luật sư đối với các doanh nghiệp theo Nghị định số 66/2008/NĐ-CP ngày 28/5/2008 của Chính phủ và Quyết định số 585/QĐ-TTg ngày 05/5/2010 của Thủ tướng Chính phủ sẽ tạo chuyển biến căn bản về nhận thức pháp lý, ý thức pháp luật và thói quen tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp, qua đó hình thành thói quen sử dụng dịch vụ pháp lý của luật sư trong tổ chức, hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp.

- Theo tiến trình cải cách tư pháp, ngày càng khẳng định và đề cao, đặc biệt là tầm quan trọng của luật sư trong việc tranh tụng tại phiên tòa nhằm bảo đảm tốt hơn nữa quyền bào chữa của bị can, bị cáo, quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự, người dân, góp phần bảo vệ công lý, pháp chế xã hội chủ nghĩa. Do đó, nhu cầu có luật sư tham gia tranh tụng trong các vụ việc, vụ án tại Tòa án của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trên địa bàn thành phố ngày càng tăng.

- Ngoài ra, trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng, ngày càng nhiều doanh nghiệp nước ngoài và các tỉnh, thành phố khác trong nước thực hiện hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh tại Hải Phòng cũng như ngày càng nhiều doanh nghiệp Hải Phòng mở rộng hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh, hợp tác kinh tế với các doanh nghiệp tỉnh ngoài hay ở các nước trong khu vực và trên thế giới. Do đó, dự báo nhu cầu sử dụng dịch vụ pháp lý do luật sư Hải Phòng cung cấp sẽ tăng lên, số lượng vụ việc, khách hàng sẽ đa dạng hơn.

- Cùng với sự phát triển kinh tế của thành phố, đời sống vật chất và tinh thần được cải thiện, dân trí ngày càng được nâng cao; ý thức pháp luật của người dân sẽ chuyển biến sâu sắc, trong đó có việc nhận thức rõ hơn vai trò hữu hiệu của luật sư trong việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Như vậy, có thể khẳng định nhu cầu sử dụng dịch vụ pháp lý của luật sư ở thành phố Hải Phòng sẽ ngày càng tăng.

II. QUAN ĐIỂM, ĐỊNH HƯỚNG VÀ MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN

1. Quan điểm, định hướng phát triển:

1.1. Phát triển đội ngũ luật sư trên địa bàn thành phố đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng, vững vàng về bản lĩnh chính trị, tôn trọng và thực hiện tốt các chuẩn mực, quy tắc đạo đức nghề nghiệp, góp phần thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XIV, tạo nền tảng để đến năm 2015 Hải Phòng cơ bản trở thành thành phố công nghiệp và dịch vụ cảng theo hướng văn minh, hiện đại và trở thành thành phố công nghiệp văn minh, hiện đại trước năm 2020.

1.2. Gắn phát triển đội ngũ luật sư với thực hiện chiến lược cải cách tư pháp, đảm bảo sự bền vững, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm với những bước đi vững chắc, có sự kế thừa những thành tựu đã đạt được phù hợp với trình độ phát triển của đội ngũ luật sư, điều kiện kinh tế - xã hội, truyền thống văn hóa, hoạt động tư pháp của thành phố và thông lệ của nghề luật sư trên thế giới.

1.3. Phát triển đội ngũ luật sư theo hướng chuyên nghiệp hóa song song với việc tạo lập môi trường thuận lợi cho dịch vụ nghề nghiệp của luật sư đáp ứng nhu cầu dịch vụ pháp lý ngày càng cao, đa dạng, phức tạp của doanh nghiệp, tổ chức, công dân góp phần bảo vệ công lý, xây dựng xã hội dân chủ, công bằng, văn minh.

1.4. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý nhà nước đối với luật sư kết hợp chặt chẽ với đề cao và tạo điều kiện phát huy vai trò tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan, tổ chức và đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác quản lý về luật sư.

2. Mục tiêu phát triển:

2.1. Mục tiêu tổng quát:

Phát triển đội ngũ luật sư trên địa bàn thành phố đến năm 2020 có từ 450 đến 600 luật sư, hành nghề chuyên sâu theo lĩnh vực pháp luật; nâng cao chất lượng đội ngũ luật sư, hoạt động hành nghề luật sư, vị trí, vai trò của luật sư trong hoạt động tố tụng; từng bước phát triển, mở rộng thị trường dịch vụ pháp lý, tạo nền tảng để phát triển nghề luật sư ở Hải Phòng nói riêng ngang tầm với các trung tâm kinh tế - chính trị của nước ta, dần tiến tới ngang tầm với các nước trong khu vực và trên thế giới. Phát triển các tổ chức hành nghề luật sư hoạt động chuyên môn hóa, chú trọng phát triển các tổ chức hành nghề luật sư có quy mô lớn, chuyên sâu trong lĩnh vực đầu tư, thương mại quốc tế, có khả năng cạnh tranh cao. Đổi mới công tác quản lý về luật sư và hành nghề luật sư, huy động sự phối hợp của các cơ quan tư pháp - nội chính và các cơ quan, tổ chức có liên quan trên địa bàn thành phố.

2.2. Mục tiêu cụ thể:

- Từ nay đến năm 2015, ở thành phố cần phát triển khoảng 150 đến 200 luật sư. phát triển đội ngũ luật sư hành nghề chuyên sâu, chú trọng đào tạo trong lĩnh vực thương mại, đầu tư, phần đầu đạt khoảng 10 luật sư có trình độ cao giúp thành phố, các doanh nghiệp thành phố trong hoạt động kinh doanh, thương mại và quản lý kinh tế, có ít nhất 01 luật sư đáp ứng yêu cầu về hội nhập. Đến năm 2020, cần phát triển số lượng khoảng từ 450 - 600 luật sư, đạt tỷ lệ số luật sư trên số dân cùng với tỷ lệ trung bình của cả nước là khoảng 1/4.500; số luật sư có khả năng tham gia tư vấn, giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế từ 05 đến 10 người.

- Xây dựng và phát triển đội ngũ luật sư thành nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp và hội nhập quốc tế, phát triển kinh tế - xã hội

của thành phố, bổ sung nguồn cho các chức danh tư pháp và chức danh quản lý nhà nước thuộc các cơ quan chính quyền, tư pháp - nội chính từ đội ngũ luật sư giỏi, có bản lĩnh chính trị và phẩm chất đạo đức. Đến năm 2015, đảm bảo luật sư ở thành phố được đào tạo bài bản, chính quy theo chương trình chuẩn, có 50% luật sư được bồi dưỡng thường xuyên và đến năm 2020, 100% luật sư được bồi dưỡng thường xuyên và nâng cao về nghiệp vụ chuyên môn, kỹ năng hành nghề, đạo đức và ứng xử nghề nghiệp theo chuẩn mực nghề nghiệp luật sư.

- Về tổ chức hành nghề luật sư, phần đầu, trên địa bàn thành phố, đến năm 2020 phù hợp tổ chức hành nghề luật sư tại địa bàn các quận, huyện và có từ 05 đến 10 tổ chức hành nghề luật sư có quy mô lớn. Thu hút, khuyến khích tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài hoạt động trên địa bàn thành phố.

- Nâng cao chất lượng hoạt động hành nghề của luật sư, đảm bảo cơ chế để luật sư tham gia đầy đủ vào các giai đoạn tố tụng, thực hiện có hiệu quả, chất lượng nguyên tắc tranh tụng tại phiên tòa. Đến năm 2020, phần đầu đạt mục tiêu trên 50% các vụ án hình sự có luật sư tham gia, 100% số lượng các vụ án hình sự theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng có luật sư tham gia; có trên 50% số lượng các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ tư vấn pháp lý của luật sư.

- Xây dựng và phát triển Đoàn Luật sư thành phố thực sự là mái nhà chung của các luật sư, vững mạnh về mọi mặt. Nâng cao chất lượng nhân sự Chủ nhiệm, Ban Chủ nhiệm đáp ứng yêu cầu hoạt động của Đoàn. Đề cao trách nhiệm và phát huy vai trò tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức hành nghề luật sư.

- Bảo đảm quản lý nhà nước mang tầm vĩ mô, tập trung xây dựng, hoàn thiện thể chế, tạo hành lang pháp lý đầy đủ, đồng bộ cho hoạt động luật sư, tăng cường vai trò định hướng, điều tiết, hỗ trợ và công tác thanh tra, kiểm tra.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Các nhiệm vụ, giải pháp chung:

1.1. Tham gia tích cực, có chất lượng trong việc xây dựng và hoàn thiện thể chế về luật sư theo yêu cầu của Trung ương; xây dựng và ban hành các cơ chế, chính sách tạo điều kiện phát triển đội ngũ, tổ chức và hoạt động luật sư ở thành phố.

1.2. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến về luật sư và hành nghề luật sư, nâng cao nhận thức của cơ quan, tổ chức và công dân về vị trí, vai trò của luật sư trong xã hội, về việc chấp hành pháp luật, thái độ tôn trọng pháp luật và sử dụng dịch vụ pháp lý của luật sư.

1.3. Phát triển về số lượng, nâng cao chất lượng, vị trí, vai trò của luật sư, đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng luật sư; phát triển các tổ chức hành nghề luật sư phù hợp với sự phát triển của thị trường dịch vụ pháp lý, theo hướng

chuyên sâu, có quy mô lớn và năng lực cạnh tranh cao; tăng cường tính chuyên nghiệp và hội nhập quốc tế trong hoạt động hành nghề luật sư .

1.4. Đảm bảo luật sư thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm trong hoạt động hành nghề, nhất là tham gia tố tụng. Khuyến khích, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân trong giao dịch công việc có sử dụng dịch vụ pháp lý của luật sư; mở rộng hợp tác quốc tế về luật sư; góp phần thu hút các nguồn lực xã hội tham gia hoạt động hành nghề luật sư và tạo điều kiện cho nghề luật sư phát triển.

1.5. KIỆN TOÀN TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG, TĂNG CƯỜNG VAI TRÒ TỰ QUẢN CỦA ĐOÀN LUẬT SƯ VÀ CÁC TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ LUẬT SƯ, HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ, ĐẶC BIỆT LÀ HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT, ĐẢM BẢO TUÂN THỦ PHÁP LUẬT, ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG VỀ ĐẠO ĐỨC ỨNG XỬ NGHỀ NGHIỆP VÀ TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN, KỸ NĂNG HÀNH NGHỀ CỦA LUẬT SƯ.

1.6. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác luật sư trên địa bàn thành phố.

2. Các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể và kế hoạch thực hiện:

2.1. Công tác thể chế:

2.1.1. Ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật luật sư được Quốc hội khóa XIII thông qua tại kỳ họp thứ 4 ngày 20/11/2012, có hiệu lực ngày 01/7/2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành. *(Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức hữu quan trình Ủy ban nhân dân thành phố vào cuối quý III năm 2013).*

2.1.2. Tham gia, kiến nghị, đề xuất với các cơ quan có thẩm quyền ở Trung ương xây dựng và hoàn thiện pháp luật về luật sư và các văn bản pháp luật liên quan, tạo điều kiện cho luật sư trong tổ chức, hoạt động, nhất là các quy định tạo điều kiện cho luật sư thực hiện quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm trong tố tụng. *(Sở Tư pháp phối hợp với Đoàn Luật sư, các cơ quan tiến hành tố tụng tham mưu thực hiện).*

2.1.3. Ban hành các cơ chế, chính sách, Đề án về công tác luật sư, gồm:

- Các cơ chế, chính sách tạo điều kiện cho luật sư trong hành nghề, trong tham gia tố tụng. *(Sở Tư pháp giúp Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân thành phố tham mưu với Thành ủy, Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp thành phố chỉ đạo các cơ quan tiến hành tố tụng, nội chính - tư pháp thành phố phối hợp thực hiện).*

- Các Đề án về phát triển số lượng, nâng cao chất lượng luật sư, huy động các nguồn lực vào hoạt động hành nghề luật sư tại thành phố; Đề án về phát triển tổ chức hành nghề luật sư; Đề án tăng cường quản lý nhà nước đối với tổ chức, hoạt động luật sư, tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư; Đề án kiện toàn tổ chức, nâng cao năng lực hoạt động của Đoàn Luật sư; Đề án tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng,

nâng cao chất lượng, trình độ, đạo đức ứng xử nghề nghiệp, bản lĩnh chính trị của luật sư. (*Đoàn Luật sư phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện*).

- Các cơ chế, chính sách về mở rộng thị trường dịch vụ pháp lý, khuyến khích nhu cầu sử dụng dịch vụ pháp lý của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và nâng cao năng lực cạnh tranh, hội nhập của các tổ chức hành nghề luật sư trên địa bàn thành phố. (*Ban Chủ nhiệm Đoàn Luật sư, Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Sở Tư pháp, Sở Công thương, Đoàn Luật sư, các Hội doanh nghiệp ở thành phố đề xuất*).

- Các cơ chế, chính sách hỗ trợ về chế độ tài chính, kinh phí, trụ sở... để khuyến khích, tạo điều kiện phát triển đối với các tổ chức hành nghề luật sư, Đoàn luật sư. (*Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng phối hợp với Sở Tư pháp đề xuất*).

- Cơ chế tạo điều kiện cho luật sư tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng trong và ngoài nước có sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước; cơ chế tuyển dụng, sử dụng những luật sư giỏi, có phẩm chất chính trị, đạo đức giữ các chức danh tư pháp, chức danh quản lý tại các cơ quan nhà nước; cơ chế khen thưởng, biểu dương, tôn vinh những luật sư có nhiều cống hiến, đóng góp vào sự nghiệp xây dựng, phát triển thành phố. (*Sở Nội vụ phối hợp với Sở Tư pháp, Đoàn Luật sư đề xuất*).

2.1.4. Thường xuyên rà soát, bổ sung, điều chỉnh, ban hành mới các cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật của Thành phố phù hợp với yêu cầu phát triển đội ngũ luật sư của từng giai đoạn. Tiến hành theo dõi, kiểm tra, thanh tra về tình hình thi hành pháp luật luật sư và các quy định pháp luật liên quan trên địa bàn thành phố. (*Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức hữu quan thực hiện*).

2.2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến về luật sư, hành nghề luật sư sâu rộng trong các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, nhân dân với các hình thức phong phú, đa dạng:

2.2.1. Đài Phát thanh và Truyền hình Hải Phòng, Báo Hải Phòng, Báo An ninh Hải Phòng phối hợp với Đoàn Luật sư thường xuyên tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng. Các cơ quan, ban, ngành, tổ chức, hội, đoàn thể phối hợp lồng ghép tuyên truyền, phổ biến cho nhân dân và cán bộ, công chức, viên chức, hội viên, thành viên của cơ quan, tổ chức, hội, đoàn thể mình. Các Ủy ban nhân dân quận, huyện chỉ đạo việc tuyên truyền, phổ biến trong phạm vi quận, huyện mình.

2.2.2. Đoàn Luật sư thường xuyên tổ chức các diễn đàn để luật sư tiếp xúc với các cơ quan, tổ chức, người dân; định kỳ 6 tháng, hàng năm tổ chức giao ban rút kinh nghiệm giữa các cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan quản lý nhà nước về công tác luật sư với Đoàn Luật sư, các tổ chức hành nghề luật sư.

2.2.3. Các tổ chức hành nghề luật sư chủ động tuyên truyền, quảng bá và hoạt động hành nghề luật sư, cung cấp dịch vụ pháp lý có chất lượng cao, tạo được niềm tin, khẳng định được uy tín, vai trò của mình trong xã hội.

2.3. Phát triển đội ngũ luật sư đủ về số lượng đáp ứng nhu cầu dịch vụ pháp lý ngày càng tăng của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trên địa bàn thành phố:

2.3.1. Khuyến khích, thu hút, tạo nguồn luật sư của thành phố từ những sinh viên người Hải Phòng sau khi tốt nghiệp Cử nhân luật; những chuyên gia trong các lĩnh vực pháp luật; những cán bộ tư pháp - nội chính có đủ tiêu chuẩn, điều kiện và nguyện vọng gia nhập Đoàn Luật sư và hành nghề luật sư tại Hải Phòng; động viên các luật sư là người Hải Phòng đang hành nghề tại các địa phương khác về hành nghề luật sư tại Hải Phòng. *(Đoàn Luật sư, Sở Tư pháp, các cơ quan hữu quan thực hiện).*

2.3.2. Có cơ chế thông thoáng, thu hút, khuyến khích, tạo điều kiện cho những người đủ điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký tập sự hành nghề luật sư, gia nhập Đoàn Luật sư và từ Đoàn Luật sư khác chuyển về Đoàn luật sư Hải Phòng. *(Đoàn Luật sư, các tổ chức hành nghề luật sư thực hiện).*

2.3.3. Tạo điều kiện cho luật sư đăng ký hành nghề và tham gia hành nghề tại các tổ chức hành nghề luật sư trên địa bàn thành phố. *(Sở Tư pháp thực hiện).*

2.3.4. Phối hợp với Học viện tư pháp, Bộ Tư pháp tiếp tục mở các lớp đào tạo nghề luật sư riêng cho Hải Phòng, tạo điều kiện, hỗ trợ cho các học viên là người Hải Phòng tham gia các lớp đào tạo nghề luật sư, nhất những Cử nhân luật mới ra trường có nguyện vọng hành nghề luật sư tại Hải Phòng. *(Sở Tư pháp, Đoàn Luật sư phối hợp với các cơ quan, tổ chức hữu quan tham mưu thực hiện).*

2.4. Nâng cao chất lượng, trình độ chuyên môn, bản lĩnh chính trị, ý thức kỷ luật và thực hiện quy tắc đạo đức ứng xử nghề nghiệp trong hành nghề của đội ngũ luật sư; xây dựng đội ngũ luật sư phục vụ hội nhập kinh tế quốc tế:

2.4.1. Hỗ trợ, tạo điều kiện cho các luật sư được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, tham gia các khóa đào tạo chuyên sâu, thạc sỹ, tiến sỹ; bố trí các luật sư trẻ có đạo đức, có năng lực được bồi dưỡng kinh nghiệm thực tiễn thông qua kiến tập, tập sự, tiếp xúc với công việc tại các cơ quan tiến hành tố tụng. Khuyến khích luật sư tự đào tạo, bồi dưỡng để đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp. *(Đoàn Luật sư, Sở Tư pháp, các tổ chức hành nghề luật sư, các cơ quan hữu quan thực hiện).*

2.4.2. Tăng cường công tác bồi dưỡng, giáo dục chính trị, tư tưởng, nghiệp vụ chuyên môn, kiến thức pháp luật, kỹ năng hành nghề, đạo đức và ứng xử nghề nghiệp cho đội ngũ luật sư. *(Chi bộ Đoàn Luật sư, Ban Chủ nhiệm Đoàn Luật sư và các tổ chức hành nghề luật sư thực hiện).*

2.4.3. Lựa chọn các luật sư để cử đi đào tạo chuyên sâu tại nước ngoài theo các chương trình sử dụng ngân sách nhà nước, nhất là trong lĩnh vực kinh doanh, thương mại và hội nhập quốc tế; báo cáo Thành ủy cho luật sư tham gia Đề án 100 của Thành ủy về đào tạo thực sỹ, tiến sỹ ở nước ngoài. Tạo điều kiện cho luật sư tham gia chương trình đào tạo phục vụ hội nhập theo Quyết định số 123/QĐ-TTg ngày 18/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển đội ngũ luật sư phục vụ hội nhập kinh tế quốc tế từ năm 2010 đến năm 2020”. *(Sở Nội vụ phối hợp với Sở Tư pháp, Đoàn Luật sư tham mưu thực hiện).*

2.4.4. Đưa đội ngũ luật sư vào diện đối tượng phát triển, nguồn nhân lực chất lượng cao, được hưởng các cơ chế, chính sách đầu tư phát triển của thành phố. *(Sở Nội vụ phối hợp với Sở Tài chính thực hiện)*

2.4.5. Tổ chức nghiên cứu các đề tài, đề án, hội thảo khoa học về nghề luật sư, kỹ năng hành nghề luật sư, đạo đức và ứng xử nghề nghiệp luật sư, về WTO và các chuyên đề pháp luật có liên quan... *(Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với Sở Tư pháp, Đoàn Luật sư, các tổ chức hành nghề luật sư thực hiện).*

2.4.6. Hỗ trợ kinh phí để phục vụ công tác cập nhật kiến thức pháp luật, bồi dưỡng kỹ năng hành nghề nói chung, kỹ năng tranh tụng nói riêng, văn hóa ứng xử, đạo đức nghề nghiệp và các kiến thức bổ trợ khác (ngoại ngữ, tin học) cho luật sư. *(Đoàn Luật sư đề xuất, Sở Tư pháp, Sở Tài chính thẩm định).*

2.5. Phát triển, củng cố, kiện toàn các tổ chức hành nghề luật sư theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, được phân bố phù hợp trên địa bàn các quận, huyện; phát triển một số tổ chức hành nghề luật sư quy mô lớn, hoạt động chuyên sâu trong các lĩnh vực pháp luật, có năng lực cạnh tranh cao:

2.5.1. Tạo điều kiện thuận lợi trong đăng ký hoạt động nhưng đồng thời nâng cao điều kiện đảm bảo hoạt động các tổ chức hành nghề luật sư về trụ sở, cơ sở vật chất, phương tiện làm việc và công nghệ thông tin, nhất là các tổ chức có nhiều luật sư tham gia thành lập và các tổ chức hành nghề luật sư ở các huyện ngoại thành: hạn chế tình trạng phát triển “quá nóng” tổ chức hành nghề luật sư tại các địa bàn quận nội thành trung tâm thành phố, tiến tới phân bố kín tổ chức hành nghề luật sư tại các quận, huyện thuộc thành phố. *(Sở Tư pháp thực hiện).*

2.5.2. Lựa chọn một số tổ chức hành nghề luật sư có quy mô lớn, đủ điều kiện để đầu tư hoặc hỗ trợ tài chính thông qua cơ chế cho vay ưu đãi, miễn, giảm thuế, bố trí cho thuê trụ sở, hỗ trợ quản lý, điều hành... nâng cao năng lực cạnh tranh, hoạt động chuyên sâu trong các lĩnh vực pháp luật, đặc biệt lĩnh vực thương mại quốc tế. *(Sở Tư pháp, Sở Tài chính và các cơ quan hữu quan phối hợp thực hiện).*

2.6. Hỗ trợ phát triển nghề luật sư, mở rộng thị trường dịch vụ pháp lý, nâng cao vị trí, vai trò và chất lượng hành nghề của đội ngũ luật sư:

2.6.1. Nâng cao nhận thức của các cơ quan, tổ chức và nhân dân về vị trí, vai trò của luật sư trong xã hội, từng bước có thói quen, nhu cầu và dần trở thành phổ biến trong việc sử dụng dịch vụ pháp lý của luật sư; đồng thời tôn trọng, thực hiện nghiêm các quy định về quyền và nghĩa vụ của luật sư trong hành nghề để người dân và xã hội thực sự tin tưởng vào vị trí, vai trò của luật sư. (*Đoàn Luật sư, các tổ chức hành nghề luật sư, luật sư, Sở Tư pháp, các cơ quan, tổ chức hữu quan thực hiện*).

2.6.2. Khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức, người dân sử dụng dịch vụ pháp lý của luật sư, đặc biệt là doanh nghiệp trong hoạt động kinh doanh, gắn doanh nghiệp với luật sư, đưa doanh nghiệp và luật sư trở thành những người bạn đồng hành trong quá trình đổi mới và hội nhập thông qua các biện pháp:

- Khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ luật sư trong các quan hệ giao dịch, xây dựng cơ chế và tạo điều kiện thuận lợi cho luật sư trong quá trình giải quyết những công việc thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, tổ chức, đơn vị. (*Các cơ quan, tổ chức, đơn vị hữu quan thực hiện*).

- Hỗ trợ cung cấp các văn bản pháp luật, thông tin pháp lý miễn phí, có chế độ miễn, giảm hoặc hỗ trợ thù lao luật sư phù hợp với các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân gặp khó khăn; hành nghề có trách nhiệm với thái độ trung thành, tận tình. (*Các luật sư, tổ chức hành nghề luật sư, Đoàn Luật sư thực hiện*).

- Tạo điều kiện trong việc khấu trừ thuế thu nhập của doanh nghiệp đối với các chi phí sử dụng dịch vụ pháp lý do luật sư cung cấp, đặc biệt là các hợp đồng thuê luật sư tư vấn thường xuyên; miễn giảm thuế thu nhập đối với các hợp đồng dịch vụ pháp lý của tổ chức hành nghề luật sư (*Sở Tài chính, Cục Thuế thành phố thực hiện*).

- Đánh giá năng lực và quyết định việc hợp tác với doanh nghiệp đối tác bằng tiêu chí về luật sư: doanh nghiệp có sử dụng luật sư tư vấn hay trợ giúp pháp lý không? Luật sư đó, tổ chức hành nghề luật sư đó là ai? đề nghị đối tác sử dụng luật sư và tạo điều kiện cho đối tác thông qua luật sư để thực hiện các hợp đồng, giao dịch, quan hệ làm ăn. (*Doanh nghiệp và các tổ chức, cá nhân trong xã hội*).

- Nghiên cứu, xây dựng tiêu chí xếp loại luật sư và tiêu chí khác đánh giá chất lượng hành nghề của luật sư ở thành phố. (*Sở Tư pháp, Đoàn Luật sư thành phố tham mưu thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp, Liên đoàn Luật sư Việt Nam*).

2.6.3. Nâng cao chất lượng dịch vụ pháp lý của luật sư, hành nghề một cách chuyên nghiệp, đi vào chuyên sâu một số lĩnh vực để tạo uy tín cho từng cá nhân, tổ chức hành nghề luật sư; tích cực tham gia trợ giúp pháp lý miễn phí thông qua các chương trình của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố thuộc Sở Tư pháp. (*Các luật sư, tổ chức hành nghề luật sư, Đoàn luật sư, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thuộc Sở Tư pháp thực hiện*).

2.6.4. Xây dựng các quy chế, cơ chế phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan quản lý nhà nước và tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư để tạo điều kiện cho luật sư trong hành nghề; đơn giản hóa và thống nhất các quy trình, thủ tục hành chính - pháp lý liên quan đến hoạt động tham gia tố tụng của luật sư, tránh quan niệm sự tham gia của luật sư là sự cản trở hoạt động điều tra, truy tố, xét xử. Thường xuyên giám sát, kiểm tra việc thi hành những quy định pháp luật bảo đảm quyền luật sư trong hoạt động tố tụng, xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm. (*Đề nghị Thành ủy, Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp thành phố chỉ đạo các cơ quan tiến hành tố tụng ở thành phố phối hợp; Sở Tư pháp, Đoàn Luật sư, Công an thành phố thực hiện*).

2.6.5. Tham vấn ý kiến, ký hợp đồng dịch vụ pháp lý với luật sư tham gia các dự án đầu tư lớn của thành phố (nhất là các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn ODA), trong xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của thành phố; khuyến khích và phát huy vai trò phản biện xã hội của luật sư đối với hoạt động quản lý, điều hành của thành phố; sử dụng luật sư để tư vấn, tham gia tố tụng, đại diện ngoài tố tụng trong những vụ việc tranh chấp mà thành phố là một bên tham gia. (*Các Sở, Ngành hữu quan, Đoàn Luật sư tham mưu thực hiện*).

2.7. Nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động tự quản của Đoàn Luật sư:

2.7.1. Chỉ đạo kiện toàn tổ chức, nhân sự Chủ nhiệm, Ban Chủ nhiệm Đoàn Luật sư thành phố gồm những luật sư có phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực, kinh nghiệm và uy tín nghề nghiệp, có khả năng quy tụ, đoàn kết các luật sư, và có trách nhiệm với công việc chung; chú ý bổ sung luật sư trẻ, luật sư đã là cán bộ giữ chức danh tư pháp vào Ban Chủ nhiệm; trước mắt chỉ đạo chuẩn bị tốt và tổ chức thành công Đại hội nhiệm kỳ Đoàn Luật sư thành phố vào cuối năm 2013 theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Tư pháp, Liên đoàn Luật sư Việt Nam. (*Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Ban Chủ nhiệm Đoàn Luật sư tham mưu thực hiện*).

2.7.2. Phát huy vai trò tự quản của Đoàn Luật sư, thực hiện các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định pháp luật; xây dựng, sửa đổi, hoàn thiện các Quy chế quản lý nội bộ của Đoàn. Nâng cao hiệu quả công tác giáo dục, giám sát luật sư; nâng cao nhận thức của các luật sư về vai trò, vị trí của Đoàn luật sư với ý thức xây dựng, bảo vệ quyền lợi chung mang tính nghề nghiệp. (*Ban Chủ nhiệm Đoàn luật sư, các tổ chức hành nghề luật sư thực hiện*).

2.7.3. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động hành nghề luật sư ở thành phố. Đảm bảo 100% luật sư là đảng viên chuyên sinh hoạt về Chi bộ Đoàn Luật sư; kiện toàn cấp ủy Chi bộ Luật sư; phát huy vai trò hạt nhân chính trị, lãnh đạo của Chi bộ Đảng tại Đoàn Luật sư, tạo điều kiện cho những luật sư trẻ

phần đầu, được kết nạp Đảng. *(Đề nghị Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân thành phố phối hợp với Đảng ủy Khối các cơ quan thành phố chỉ đạo thực hiện).*

2.7.4. Quan tâm hỗ trợ, tạo điều kiện về cơ sở vật chất, trụ sở, kinh phí cho Đoàn luật sư để phục vụ hoạt động của Đoàn. *(Đoàn Luật sư đề xuất, Sở Tài chính phối hợp với Sở Tư pháp thẩm định).*

2.8. Tăng cường quản lý nhà nước về luật sư và hành nghề luật sư:

2.8.1. Xây dựng kế hoạch nhằm thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn trong quản lý luật sư và hoạt động luật sư theo phân cấp của Bộ Tư pháp, tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo đối với tổ chức, hoạt động của Đoàn Luật sư, các tổ chức hành nghề luật sư và luật sư. *(Sở Tư pháp thực hiện).*

2.8.2. Đổi mới, kiện toàn, bổ sung đủ biên chế, cán bộ, nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ tư pháp, đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý luật sư, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, kinh phí phục vụ quản lý nhà nước về luật sư, trong đó tập trung tại Sở Tư pháp. *(Sở Nội vụ, Sở Tài chính thực hiện).*

2.8.3. Có hình thức, danh hiệu phù hợp, kịp thời biểu dương, tôn vinh và trao thưởng cho các luật sư, tổ chức hành nghề luật sư và Đoàn Luật sư có nhiều đóng góp, cống hiến, thành tích xuất sắc trong tổ chức, hoạt động hành nghề luật sư, quản lý luật sư. *(Hội đồng thi đua - khen thưởng thành phố, Sở Nội vụ thực hiện).*

2.8.4. Mở rộng giao lưu, hợp tác quốc tế về luật sư; tổ chức xúc tiến và tạo điều kiện cho luật sư tham gia các chương trình, dự án, thỏa thuận hợp tác quốc tế. *(Sở Ngoại vụ thực hiện).*

2.9. Một số nhiệm vụ, giải pháp khác liên quan:

2.9.1. Đẩy mạnh công cuộc hội nhập kinh tế - quốc tế của thành phố; các luật sư, tổ chức hành nghề luật sư cần nắm lấy thời cơ hội nhập, chủ động tích cực tìm cách tiếp cận các đối tác và thị trường quốc tế, hợp tác chặt chẽ với nhau, chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ thông tin để phát huy lợi thế cạnh tranh. Thu hút và khuyến khích tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài, chi nhánh, văn phòng giao dịch của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài hoạt động trên địa bàn thành phố.

2.9.2. Phát triển đồng bộ các thiết chế hỗ trợ khác như Pháp chế, ngành Pháp chế doanh nghiệp, Câu lạc bộ pháp chế doanh nghiệp, Ban Đổi mới doanh nghiệp, các Trung tâm tư vấn pháp luật ... nhằm hỗ trợ nâng cao năng lực tiếp cận pháp luật của cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, xây dựng thái độ đồng dân, tôn trọng đối với việc sử dụng các dịch vụ pháp lý của luật sư.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đề nghị các Bộ, ngành Trung ương, Thành ủy, Hội đồng nhân dân thành phố Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp thành phố, Liên đoàn Luật sư Việt Nam quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo, tạo điều kiện cho việc triển khai thực hiện Đề án phát triển đội ngũ luật sư trên địa bàn thành phố Hải Phòng đến năm 2020.

2. Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện, các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, xây dựng Kế hoạch cụ thể triển khai các nhiệm vụ được giao, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị chủ trì tổ chức thực hiện các công việc theo Đề án phát triển đội ngũ luật sư trên địa bàn thành phố Hải Phòng đến năm 2020.

3. Đề nghị Tòa án quân sự, Viện Kiểm sát quân sự quân khu 3, Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân, Công an thành phố; phối hợp, tạo điều kiện triển khai thực hiện Đề án phát triển đội ngũ luật sư trên địa bàn thành phố Hải Phòng đến năm 2020.

4. Về kinh phí:

- Kinh phí triển khai thực hiện Đề án này gồm kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước và kinh phí đóng góp, hỗ trợ của các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước, luật sư, tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư và các nguồn hợp pháp khác.

- Các Sở, ban, ngành, các cấp chính quyền, cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ chủ trì triển khai các nội dung của Đề án, căn cứ vào nội dung, tiến độ thực hiện của hoạt động và chế độ chi tiêu hiện hành, xây dựng dự toán kinh phí hàng năm gửi Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xét, quyết định.

5. Giao Sở Tư pháp giúp Ủy ban nhân dân thành phố theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Đề án; tổ chức giao ban, sơ kết, tổng kết; tổng hợp kết quả đạt được, những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của Bộ Tư pháp, Thành ủy, Hội đồng nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố, Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp thành phố./.

T.M ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

CHỦ TỊCH



Dương Anh Điền
Dương Anh Điền